

Thái Nguyên, ngày 8 tháng 6 năm 2022

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM HỌC 2021-2022

I. PHẦN ĐÁNH GIÁ CHUNG

Khoa Kinh tế là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Kinh tế & QTKD, Đại học Thái Nguyên. Khoa Kinh tế được thành lập vào tháng 8 năm 2004 cùng với thời điểm thành lập Trường. Khoa Kinh tế là đơn vị đào tạo, nghiên cứu khoa học và tư vấn chính sách trên nhiều lĩnh vực khác nhau, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của cả nước, đặc biệt là các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc.

Khoa Kinh tế hiện có 03 bộ môn trực thuộc (BM Kinh tế học, BM Thông tin và Phân tích kinh tế, BM Kinh tế ngành); hiện tại Khoa đang đảm nhiệm đào tạo 03 ngành đào tạo trình độ đại học (Kinh tế, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển) với 04 chương trình đào tạo (Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kinh tế Bảo hiểm), đang được Hiệu trưởng cho phép mở mới CTĐT Kinh tế thuộc ngành Kinh tế; 02 ngành đào tạo trình độ Thạc sĩ (Kinh tế nông nghiệp, Kinh tế phát triển) và Tiến sĩ chuyên ngành Kinh tế Nông nghiệp. Tính đến tháng 5 năm 2022, Khoa Kinh tế có 48 cán bộ giảng viên, trong đó có 20 Phó Giáo sư, Tiến sĩ; 01 PGS (2,08%); 19 Tiến sĩ (39,6%), 28 Thạc sĩ, nghiên cứu sinh (58,33%).

Hiện tại, 100% giảng viên của Khoa đạt chuẩn chuyên môn, ngoại ngữ, tin học theo quy định; có 34 CBGV nữ (chiếm 70,8%), 14 CBGV nam (chiếm 29,2%); quy mô sinh viên bậc đào tạo Đại học chính quy của Khoa với 412 sinh viên các khóa từ K8 đến K18; trong đó các sinh viên từ K8 đến K14 là 64 sinh viên; K15 có 35 sinh viên, K16 có 50 sinh viên, K17 có 94 sinh viên và K18 có 169 sinh viên; 04 NCS; gần 40 học viên cao học.

** Điều kiện thuận lợi*

- Giảng viên được bồi dưỡng thường xuyên và có nhận thức tốt về chương trình đào tạo, phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá, quản lý sinh viên.

- Công tác đảm bảo chất lượng của Nhà trường từng bước được xây dựng và hoàn thiện, hình thành “*văn hóa chất lượng*”, “*văn hóa minh chứng*” trong hoạt động quản lý.

- Có chính sách khuyến khích giảng viên nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (đặc biệt khuyến khích các công trình nghiên cứu được công bố trên tạp chí quốc tế và chuyển giao kết quả nghiên cứu, hợp tác nghiên cứu khoa học với DN

và các địa phương trong cả nước).

- Nhà trường có truyền thống gần 18 năm với uy tín đã được khẳng định, là trường đầu ngành trong hệ thống các trường kinh tế của vùng, có uy tín với các cơ quan Nhà nước và xã hội.

** Khó khăn, thách thức*

- Hậu quả của đại dịch COVID-19 và kinh tế trong nước và nền kinh tế thế giới phục hồi chậm, dẫn tới nhu cầu về lao động tăng trưởng thấp, số việc làm giảm đi rõ rệt.

- Sự cạnh tranh gay gắt từ các trường Đại học khác trong cả nước, vùng và các Tỉnh lân cận. Nhiều trường công lập, ngoài công lập không ngừng đầu tư về cơ sở vật chất và con người để nâng cao chất lượng đào tạo, điều này thách thức đến chất lượng đào tạo và uy tín của Trường.

- Yêu cầu cấp bách về sự thay đổi căn bản và kịp thời nội dung, chương trình cũng như phương pháp đào tạo trước sự chuyển đổi của nền kinh tế cùng với những thách thức của thời đại công nghiệp 4.0.

- Những thách thức, khó khăn trong việc triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học ngày càng nhiều và đa dạng về hình thức biểu hiện bởi địa bàn phục vụ chủ yếu của Nhà trường là những địa phương có tốc độ phát triển chậm, không thuận lợi về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội.

- Đội ngũ cán bộ giảng viên tuổi đời còn trẻ, kinh nghiệm giảng dạy còn chưa nhiều và một số thiếu kinh nghiệm thực tiễn.

- Sự cạnh tranh trong lĩnh vực giáo dục giữa các cơ sở đào tạo đang là thách thức lớn trong công tác tuyển sinh trong giai đoạn vừa qua, chất lượng đầu vào của tuyển sinh và số lượng tuyển sinh; cùng với tác động của thị trường lao động do các thành phần kinh tế (trong đó có lĩnh vực FDI) đã tác động tới quy mô tuyển sinh của Nhà trường; quản lý sinh viên trong bối cảnh mới rất phức tạp do tác động nhiều chiều... Điều đó đã đặt ra cho Nhà trường trong giai đoạn tiếp theo là nâng cao hiệu quả tuyển sinh, chất lượng đào tạo cùng với tăng cường quản lý sinh viên trong tình hình mới.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM HỌC

TT	Tên nhiệm vụ	Sản phẩm /Minh chứng	Chủ trì/ phối hợp	Khối lượng theo đăng ký/Phân công	Khối lượng hoàn thành thực tế	Ghi chú ¹
1	Nhiệm vụ giảng dạy					
	Khối lượng giảng dạy	Bản tổng hợp KLGD	P Đào tạo/ Các bộ môn	9417,09	8331	KH
2	Nhiệm vụ NCKH					
2.1	Đề tài cấp bộ, tỉnh					
2.1	Đề tài cấp bộ, tỉnh	Đề tài	Bộ/ Trường	5	5	KH
2.2	Đề tài ĐHTN	Đề tài	ĐHTN	1	1	KH
2.3	Bài báo ISI/Scopus	Bài báo	Tạp chí	3	3	KH
2.4	Đề tài cơ sở/ cơ sở đặt hàng	Đề tài	Trường	1	0	KH
2.5	Đề tài NCKH SV	Đề tài	Sinh viên	1	8	KH
2.6	Bài báo đăng trên tạp chí trong nước	Bài báo	Tạp chí	44	13	KH
2.7	Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế (không nằm trong ISI/Scopus)	Bài báo	Tạp chí	15	28	KH
2.8	Bài viết đăng trên hội thảo trong nước	Bài HT	Đơn vị tổ chức	5	3	KH
2.9	Bài viết đăng trên hội thảo quốc tế có xuất bản kỷ yếu	Bài HT	Đơn vị tổ chức	1	3	KH
3	Công tác đảm bảo chất lượng giáo dục					
3.1	Thực hiện xây dựng kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo nhiệm vụ	Kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng giáo dục	BCN Khoa/ Trợ lý ĐBCL		Đúng thời hạn	KH

¹ Đề nghị ghi rõ nhiệm vụ thực hiện theo Kế hoạch đã đăng ký hay nhiệm vụ đột xuất phát sinh trong năm.

	vụ năm học của Khoa; Tổ chức thực hiện, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc triển khai công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo chiến lược/kế hoạch của Khoa	dục	GD			
3.2	Thực hiện, triển khai tổ chức tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo Kinh tế đầu tư	Báo cáo đánh giá chương trình đào tạo Kinh tế đầu tư	BCN Khoa/T rợ lý ĐBCL GD, Giảng viên, BM		Đúng thời hạn	KH
3.3	Thực hiện khảo sát lấy ý các bên liên quan về hoạt động giáo dục đào tạo của Nhà trường; phối hợp với các đơn vị xây dựng chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo	Phiếu khảo sát, dữ liệu khảo sát, báo cáo khảo sát; Hồ sơ mở ngành	BCN Khoa/T rợ lý ĐBCL GD Giảng viên, BM		Đúng thời hạn	KH
3.4	Phối hợp với các bộ môn rà soát, điều chỉnh, xây dựng chương trình đào tạo ở tất cả các bậc học, các loại hình đào tạo	Khung CTĐT ở tất cả các bậc học, các loại hình đào tạo	BCN Khoa/		Đúng thời hạn	KH
3.5	Chỉ đạo xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng trong công tác ĐBCL; xây dựng văn hóa chất lượng, văn hóa minh chứng trong công tác quản lý tại đơn vị	Kế hoạch cải tiến CLGD, minh	BCN Khoa/B ộ môn		Đúng thời hạn	KH

3.6	Tổ chức tổng kết đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm trong hoạt động cải tiến chất lượng giáo dục	Báo cáo tổng kết đánh giá hiệu quả hoạt động cải tiến CLGD	BCN Khoa/Bộ môn			Đúng thời hạn	KH
3.7	Công bố các thông tin về đảm bảo chất lượng GD của Khoa.	Thông báo các thông tin về đảm bảo chất lượng GD của Khoa trên web Khoa	BCN Khoa/GV quản lý website Khoa			Đúng thời hạn	KH
4	Đánh giá bài giảng, khảo thí						
4.1	Công tác dự giờ	Biên bản dự giờ	Bộ môn	43	40		KH
4.2	Kiểm tra giữa học phần	Kế hoạch kiểm tra GHP	Bộ môn	79	118		KH
4.3	Rà soát NHCH/đề thi KTHP	Phân công rà soát	Bộ môn	30	38		KH
4.4	Tổ chức thi KTHP	Kế hoạch coi thi KTHP	Bộ môn	79	119		KH
4.5	Đánh giá NHCH thi KTHP	Ngân hàng câu hỏi	Bộ môn	30	34		KH
4.6	Rà soát đề cương chi tiết HP	Đề cương các HP	Bộ môn	95	79		KH
5	Công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ, chuyên môn nghiệp vụ						
5.1	Sinh hoạt chuyên môn (buổi)	Biên bản		30	30		KH
5.2	Tập huấn về giảng dạy Elearning (người)	Trung tâm TT-TV			33		BX
5.3	Bồi dưỡng nâng cao lý luận chính trị (người)			8	8		KH
5.4	Tập huấn giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng anh (người)	Trường			6		BX
5.5	Hội thảo			1	1		KH
6	Công tác phục vụ cộng đồng						

6.1	Hoạt động kết nối cộng đồng (GHC)	Hình ảnh, BB		3756,75	9241	KH
6.2	Tư vấn tuyển sinh (đợt)	Kế hoạch, Hình ảnh	Trưởng THPT		8	BX
6.3	Hướng dẫn sinh viên NCKH	Quyết định	SV		12	BX
6.4	Thực tập môn học K16 (đợt)	Quyết định	SV	1	1	KH
6.5	Thực tập tốt nghiệp K15 (đợt)	Quyết định	SV	1	1	KH
7	Công tác quản lý Sinh viên nội, ngoại trú, cố vấn học tập, hỗ trợ người học					
7.1	Quản lý số lượng sinh viên của Khoa	DSSV các lớp Khoa Kinh tế/ Phòng CTHSSV	BCN Khoa, Phòng CTHSSV	Theo quy định của từng hoạt động	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	KH
7.2	Triển khai các công việc liên quan đến chế độ, chính sách khen thưởng, kỷ luật, thôi học, nghỉ học có thời hạn, trở lại học tập	Biên bản, DSSV khen thưởng, chính sách, kỷ luật, nghỉ học có thời hạn, trở lại học tập/ Lưu phòng CTHSSV	BCN Khoa, Phòng CTHSSV	Theo quy định của từng hoạt động	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	KH
7.3	Kiểm tra, quản lý nội, ngoại trú của SV theo khoa	Báo cáo, DSSV nội ngoại trú các lớp Khoa Kinh tế/ Lưu phòng CTHSSV	BCN Khoa, Phòng CTHSSV	Toàn bộ sinh viên Khoa Kinh tế	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	KH
7.4	Xét điểm rèn luyện, xét tiến độ của SV từng kỳ, cả năm học và khóa học	Báo cáo, DSSV xét tiến độ, điểm rèn luyện các lớp Khoa Kinh tế/ Phòng	BCN Khoa, Phòng CTHSSV	Theo quy định của từng hoạt động	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	KH

		CTHSSV				
8	Các công tác khác và công tác phát sinh trong năm học của Nhà trường và cấp trên triển khai					
8.1	Xây dựng Đề án mở CTĐT đại học mới (Kinh tế thuộc ngành Kinh tế)	Khung chương trình	P Đào tạo		Đang thực hiện	BX
8.2	Triển khai cho SV K15 thực tập tốt nghiệp tại các địa phương của tỉnh Hà Giang gắn với thực hành làm Cán bộ Xã; triển khai đề tài NCKH thay thế Khóa luận cho SV tốt nghiệp	Kế hoạch/Báo cáo	P KHCN &HTQ T/ SV		Hoàn thành đúng theo kế hoạch	BX
8.3	Thực hiện triển khai nghiên cứu chuyên đề CNH, HĐH tại khu vực Trung du và Miền núi Bắc Bộ do Ban Kinh tế TW đặt hàng	Chuyên đề	Ban Kinh tế TW/ GV tham gia		Đang thực hiện	BX
8.4	Triển khai tham gia viết đề xất và đấu thầu một số đề tài cấp tỉnh và cấp Bộ	Đề xuất	Bộ/ các GV tham gia		Đang thực hiện	BX
8.5	Một số công tác khác		Khoa			BX
9	Các công tác do Khoa trực tiếp triển khai					
9.1	Hoạt động tư vấn tuyển sinh	Sổ tay tư vấn/ Hình ảnh	Trung tâm Tư vấn tuyển sinh		Đang thực hiện	KH
9.2	Hoạt động Chào Tân sinh viên K18 và tổ chức nhiều chương trình cho SV của Khoa	Chương trình	Khoa/Sinh viên		Thực hiện theo đúng kế hoạch	KH

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM TIẾP THEO

1. Những nhiệm vụ chính dự kiến đưa vào kế hoạch công tác và dự kiến kết quả cần đạt

Thực hiện tốt công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ trong tổ chức Đảng và tổ chức chính quyền cấp Khoa, cung cấp những thông tin đáng tin cậy để Nhà trường thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ theo đúng quy định.

Cử giảng viên đi đào tạo tiến sĩ và được chỉ đạo thực hiện từ cấp Bộ môn kịp thời, đảm bảo đáp ứng tốt yêu cầu công tác và đảm bảo kế hoạch chung của Khoa cũng như của Nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án vị trí việc làm và tái cấu trúc bộ máy tổ chức của Khoa gắn với khối lượng công việc và nhu cầu thực tiễn về cán bộ, giảng viên theo lộ trình chung của Nhà trường và kế hoạch cụ thể của Khoa, đảm bảo tính sát thực và khả thi.

Tăng cường công tác quản lý của Khoa có hiệu quả, không mang nặng tính hình thức, coi trọng kết quả, hiệu quả công việc và thái độ nghiêm túc, trách nhiệm trong công tác.

Đôn đốc, tạo mọi điều kiện để các NCS là giảng viên của Khoa bảo vệ thành công luận án Tiến sĩ. Tiếp tục cử CBGV đi học chương trình đào tạo Tiến sĩ ở trong và ngoài nước.

Triển khai tốt các Hội nghị học tập Nghị quyết hoặc trao đổi thông tin để nâng cao nhận thức về chính trị, về chuyên môn nghiệp vụ; đảm bảo 100% CBVC của Khoa tham gia tích cực và hiệu quả. Phấn đấu trong tập thể Chi bộ, tập thể Khoa không có hiện tượng vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm những điều CBVC và đảng viên không được làm.

Ban Chủ nhiệm Khoa và lãnh đạo các bộ môn luôn gương mẫu, động viên, đôn đốc các cán bộ, GV tham gia các chương trình đào tạo ngắn hạn nhằm nâng cao kiến thức và kỹ năng để đáp ứng tốt hơn yêu cầu ngày càng cao của công tác và xã hội. Phấn đấu để có nhiều CBVC trong Khoa có trình độ lý luận chính trị cao cấp.

Tăng cường nguồn nhân lực, phục vụ tốt cho hoạt động đào tạo và NCKH, thực hiện giai đoạn 3 của Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt để phù hợp với bối cảnh mới về công tác tuyển sinh và định hướng phát triển các CTĐT mới trong những năm gần đây của Nhà trường.

2. Các giải pháp tổ chức thực hiện

Kế thừa và phát huy những điểm mạnh của Khoa Kinh tế trong năm học 2021-2022. Phát huy những lợi thế của Khoa Kinh tế để thực hiện tốt tất cả các mảng công tác của Khoa trong năm học mới.

Triển khai, thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định đối với công tác quản lý

của Khoa Kinh tế.

Đổi mới hoạt động tổ chức hệ thống quản lý của Khoa gồm: Đổi mới quy trình quản lý; phân công rõ nhiệm vụ của các thành viên BCN Khoa; cán bộ quản lý cấp Bộ môn, trợ lý và đội ngũ giảng viên tại Khoa.

Tiếp tục gắn việc kiểm tra, giám sát trong đánh giá chất lượng CBVC, bình xét thi đua, khen thưởng với việc triển khai các nhiệm vụ công tác.

3. Các đề xuất, kiến nghị lên cấp trên

Tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên, liên tục của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường; phối hợp giữa các đơn vị chức năng trong Trường;

Tạo nhiều cơ chế khuyến khích đối với CBGV thực hiện hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong đào tạo và NCKH, đặc biệt những GV có nhiều công bố quốc tế trên những Tạp chí có uy tín;

Tiếp tục tạo cơ chế và động lực cho hoạt động tuyển sinh và phát triển chương trình đào tạo mới nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và người học.

IV. PHÂN TỰ NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA ĐƠN VỊ

1. Ý KIẾN CỦA TẬP THỂ ĐƠN VỊ

Biểu quyết 100% viên chức, người lao động nhất trí

2. TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG

Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Thái Nguyên, ngày 9 tháng 6 năm 2022

Trưởng đơn vị

(đã ký)